

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 325/TTr-SXD ngày 22 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính ban hành mới, 27 thủ tục hành chính thay thế và 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này thay thế, bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng đã công bố tại Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2016, Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2018, Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính:

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm thực hiện của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được công bố tại Điều 1 Quyết định này trước ngày 10 tháng 12 năm 2021.

2. Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chịu trách nhiệm xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm thực hiện của đơn vị được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại “Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh” ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Các Bộ: XD, GTVT, NN&PTNT, CT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Quản lý KKT tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC;
- Lưu: VT, KSTT, K6, K10, K14, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ (19 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng											
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42, Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP (1.006930.000.00.00.H08)	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (1.009972.000.00.00.H08)	Dự án nhóm B không quá 20 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	- Sở Xây dựng - Sở Giao thông vận tải - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Công Thương	-	-	-	- Phí: Theo hệ số (Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Kể từ ngày 01/7/ 2021 đến hết ngày 31/12/2021, mức thu bằng 50% mức thu phí quy định (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) - Chi phí: Theo hệ số (Phụ lục VIII Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) trường hợp cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thẩm định (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh.	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
2	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP (1.006940.000.00.00.H08)	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (1.009973.000.00.00.H08)	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 26 ngày đối với công trình cấp II; - Không quá 24 ngày đối với công trình và cấp III; - Không quá 16 ngày đối với công trình còn lại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	- Sở Xây dựng - Sở Giao thông vận tải - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Công Thương	-	-	-	- Phí: Theo hệ số (Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) - Kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021, mức thu bằng 50% mức thu phí quy định (Thông tư số 47/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	-
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo	- Không quá 12 ngày làm việc kể từ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	Sở Xây dựng	-	-	-	Lệ phí: 120.000 đồng/ Giấy phép (Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
	sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. (1.006949.000.00.00.H08)	tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án): (1.009974.000.00.00.H08)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Không quá 05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng)	địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn						- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
4	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình	- Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Không quá 05 ngày (đối với công	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng	-	-	-	Lệ phí: 120.000 đồng/Giấy phép (Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh;	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
	nước ngoài. (1.007145.000.00.00. H08)	không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). (1.009975.000.00.00. H08)	trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng)							- Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
5	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. (1.007187.000.00.00. H08)	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyên/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) (1.009976.000.00.00. H08)	- Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Không quá 05 ngày (đổi với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng	-	-	-	Không	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
6	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. (1.007197.000.00.00.H08)	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009977.000.00.00.H08)	Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng	-	-	-	Không	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	-
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố	Sở Xây dựng	-	-	-	Lệ phí: 15.000 đồng/Giấy phép (Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
	trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. (1.007203.000.00.00.H08)	trắng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009978.000.00.00.H08)		Quy Nhơn						38/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh.	
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. (1.007207.000.00.00.H08)	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009979.000.00.00.H08)	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng	-	-	-	Không	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh.	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
9	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C (1.007408.000.00.00. H08)	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C (1.009980.000.00.00. H08)	18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng	-	-	Có	Lệ phí: 2.000.000 đồng/ Giấy phép (Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	-
10	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C (1.007409.000.00.00. H08)	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C (1.009981.000.00.00. H08)	18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng	-	-	Có	Lệ phí: 2.000.000 đồng/ Giấy phép (Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	-
11	Cấp chứng chỉ hành nghề HỖXD hạng II, III (1.007394.000.00.00. H08)	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III (1.009982.000.00.00. H08)	20 ngày đối với trường hợp cấp chứng chỉ hành	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ:	Sở Xây dựng	Có	-	Có	Lệ phí: - Kể từ ngày 01/01/2022 thu 300.000 đồng/ Chứng chỉ (Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
			ngành lần đầu kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện					trưởng Bộ Tài chính) - Kê từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021 thu 150.000 đồng (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Nộp khi nhận kết quả)	15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	
12	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III (1.007396.000.00.00.H08)	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (1.009983.000.00.00.H08)	20 ngày đối với trường hợp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện	Sở Xây dựng	Có	-	Có	- Lệ phí: - Kê từ ngày 01/01/2022 thu 150.000 đồng/ Chứng chỉ (Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) - Kê từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021 thu 75.000 đồng (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
13	Cấp lại chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn) (1.007402.000.00.00.H08)	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) (1.009984.000.00.00.H08)	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện	Sở Xây dựng	-	-	Có	Lệ phí: - Kể từ ngày 01/01/2022 thu 150.000 đồng/ Chứng chỉ (Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) - Kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021 thu 75.000 đồng (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	-
14	Cấp lại chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp (1.007403.000.00.00.H08)	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (do lỗi của cơ quan cấp) (1.009985.000.00.00.H08)	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn hoặc Tổ	Sở Xây dựng	-	-	Có	Không	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
				chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện							
15	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III (1.007399.000.00.00.H08)	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (1.009986.000.00.00.H08)	20 ngày đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện	Sở Xây dựng	Có	-	Có	Lệ phí: - Kể từ ngày 01/01/2022 thu 150.000 đồng/ Chứng chỉ (Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) - Kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021 thu 75.000 đồng (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	-
16	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III của cá nhân nước ngoài (1.007392.000.00.00.H08)	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài hạng II, III (1.009987.000.00.00.H08)	25 ngày đối với trường hợp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kể	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng,	Sở Xây dựng	-	-	Có	Lệ phí: - Kể từ ngày 01/01/2022 thu 150.000 đồng/ Chứng chỉ (Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) - Kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
			từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	thành phố Quy Nhơn hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện					thu 75.000 đồng (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Nộp khi nhận kết quả)		
17	Cấp chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III (1.007304.000.00.00.H08)	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III (1.009988.000.00.00.H08)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện	Sở Xây dựng	Có	-	Có	Lệ phí: - Kể từ ngày 01/01/2022 thu 1.000.000 đồng/ Chứng chỉ (Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) - Kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021 thu 500.000 đồng (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
18	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng) (1.007391.000.00.00.H08)	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (1.009991.000.00.00.H08)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện	Sở Xây dựng	Có	-	Có	Lệ phí: - Kể từ ngày 01/01/2022 thu 500.000 đồng/ Chứng chỉ (Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) - Kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021 thu 250.000 đồng (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	-
19	Cấp lại chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III (1.007357.000.00.00.H08)	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng) (1.009989.000.00.00.H08)	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn hoặc Tổ	Sở Xây dựng	-	-	Có	Lệ phí: - Kể từ ngày 01/01/2022 thu 500.000 đồng/ Chứng chỉ (Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) - Kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021 thu 250.000 đồng (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4			
		Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) (1.009990.000.00.00.H08)		chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện					trưởng Bộ Tài chính) (Nộp khi nhận kết quả)		
									Không		
	Tổng cộng: 19 TTHC										

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng			
1	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) (1.006938.000.00.00.H08)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09/6/2020
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (đối với trường hợp bị thu hồi theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 44a Nghị định 100/2018/NĐ-CP) (1.007401.000.00.00.H08)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 12/10/2018
	Tổng cộng: 02 TTHC		

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)
A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ (08 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng										
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) 1.007255.000.00.00.H08)	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp) (1.009992.000.00.00.H08)	- Dự án nhóm B không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.; - Dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một của cấp huyện	-	-	-	Phí: - Theo hệ số (Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021, mức thu bằng 50% mức thu phí quy định (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021) - Chi phí: Theo hệ số (Phụ lục VII Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021) trường hợp cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thẩm định (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
2	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) 1.007257.000.00.00. H08)	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở 1.009993.000.00.00. H08)	- Không quá 26 ngày đối với công trình cấp II; - Không quá 24 ngày đối với công trình cấp III; - Không quá 16 ngày đối với công trình còn lại.	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	-	-	-	- Phí: Theo hệ số (Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021, mức thu bằng 50% mức thu phí quy định (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	-
3	Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	- 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	-	-	Có	Lệ phí: - Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: 70.000 đồng/ Giấy phép - Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): 50.000 đồng/ Giấy phép - Công trình khác: 120.000 đồng/ Giấy phép (Quyết định số	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
	1.007262.000.00.00.H08)	tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.009994.000.00.00.H08)						75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh) (Nộp khi nhận kết quả)	UBND tỉnh	
4	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. 1.007266.000.00.00.H08)	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.009995.000.00.00.H08)	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	-	-	Có	Lệ phí: - Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: 70.000 đồng/ Giấy phép - Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): 50.000 đồng/ Giấy phép - Công trình khác: 120.000 đồng/ Giấy phép (Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định 38/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh.	-
5	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở	Bộ phận Một cửa cấp huyện..	-	-	Có	Không	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
	tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. 1.007185.000.00.00. H08)	trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009996.000.00.00. H08)	riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.						- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định 38/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
6	Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. 1.007197.000.00.00. H08)	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009997.000.00.00. H08)	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	. Bộ phận Một cửa cấp huyện.	-	-	Có	Không	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định 38/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
7	Gia hạn GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. 1.007287.000.00.00. H08)	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009998.000.00.00. H08)	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	-	-	Có	Lệ phí: 15.000 đồng/ Giấy phép (Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh) (Nộp khi nhận kết quả)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định 38/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh.	-
8	Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	-	-	Có	Không	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định 38/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
	1.007288.000.00.00.H08)	cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009999.000.00.00.H08)							UBND tỉnh.	
Tổng cộng: 08 TTHC										

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)

Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
Mã số TTHC		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng		
Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) (1.007254.000.00.00.H08)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Quyết định 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09/6/2020